

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 20-8 -2018.

V/v tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đông.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm.

2. Ông Mai Xuân Đình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

- Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 325/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2018/QĐXX-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 102/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Thùy T - sinh năm 1997 - (có mặt).

Địa chỉ: Tổ X, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Võ Đình M - sinh năm 1990 - (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ X, phường H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy T trình bày:

Tôi và anh Võ Đình M tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 05/8/2015 tại UBND xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng tôi hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cãi vã do

bất đồng quan điểm sống. Anh M không chăm lo cho gia đình. Hiện nay anh M đang chấp hành án phạt tù tại trại giam Đ, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi xin ly hôn với anh M.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Lan A - sinh ngày 01/10/2015. Tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hiện nay cháu A đang ở cùng tôi. Tôi không yêu cầu anh Võ Đình M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị Thùy T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với ông Võ Đình M, được quyền nuôi con, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

2. Tại Bản tự khai ngày 21/6/2018 tại Trại giam Đ, bị đơn ông Võ Đình M trình bày:

Tôi và cô Đặng Thị Thùy T tự nguyện chung sống với nhau từ ngày 04/4/2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk nhưng không nhớ ngày, tháng, năm. Nay cô T xin ly hôn tôi thì tôi đồng ý ly hôn, không có ý kiến gì.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là cháu Võ Ngọc Lan A - sinh ngày 01/10/2015, hiện cháu A đang sống với mẹ là cô T. Hiện nay tôi đang chấp hành án tại Trại giam Đ nên không thể nuôi con. Tôi đồng ý giao cháu A cho cô T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu như sau:

- Về tố tụng: Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành tốt các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị Thùy T. Bà Đặng Thị Thùy T được ly hôn với ông Võ Đình M. Chấp nhận yêu cầu giao con chung là cháu Võ Ngọc Lan A - sinh ngày 01/10/2015 cho bà Đặng Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng. Chấp nhận việc bà Đặng Thị Thùy T không yêu cầu ông Võ Đình M phải cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Đặng Thị Thùy T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn ông Võ Đình M đây là vụ

án tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự, thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông Võ Đình M theo quy định pháp luật. Ông Võ Đình M có đơn yêu cầu giải quyết và xét xử vắng mặt, nên Tòa án Nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tiến hành xét xử vắng mặt ông M là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung:

Bà Đặng Thị Thùy T và ông Võ Đình M tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban Nhân dân xã E, huyện A, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 05/8/2015, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình chung sống, bà Đặng Thị Thùy T và ông Võ Đình M xảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân như bà T trình bày là do bất đồng quan điểm sống, ông M không quan tâm chăm lo cho gia đình. Nay bà T có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông M.

Tại Bản tự khai ngày 21/6/2018 tại Trại giam Đ, bị đơn ông Võ Đình M đồng ý ly hôn với bà T, không có ý kiến gì.

Về con chung: Bà Đặng Thị Thùy T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Võ Ngọc Lan A - sinh ngày 01/10/2015 đến tuổi trưởng thành. Xét thấy, cháu A còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), ông M hiện đang chấp hành án phạt tù, do đó vì quyền lợi cũng như đảm bảo sự phát triển tâm sinh lý của trẻ, cần giao cháu Võ Ngọc Lan A cho bà Đặng Thị Thùy T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Mặt khác, ông Võ Đình M cũng có lời khai đồng ý giao cháu A cho bà T nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà T không yêu cầu ông M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy T và ông Võ Đình M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Bà Đặng Thị Thùy T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đặng Thị Thùy T đối với ông Võ Đình M.

Bà Đặng Thị Thùy T được ly hôn với ông Võ Đình M.

- Về con chung: Giao cháu Võ Ngọc Lan A - sinh ngày 01/10/2015 cho bà Đặng Thị Thùy T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng.

Ông Võ Đình M có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Đặng Thị Thùy T không yêu cầu ông Võ Đình M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đặng Thị Thùy T và ông Võ Đình M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Đặng Thị Thùy T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà bà Đặng Thị Thùy T đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003714 ngày 08 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- UBND xã E, H. A, tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Đông

